

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê
tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,
giai đoạn đến năm 2025”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06/10/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy; Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/6/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BKHĐT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc thu, nộp quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương thực hiện nhiệm vụ “Lập, ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 4169/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 685/UBND-NN ngày 15/01/2024 về việc giải quyết đề nghị xin phê duyệt đề cương và kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 144/TTr-STNMT ngày 29/01/2024 về việc đề nghị phê duyệt đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá.

- Đơn vị thực hiện: Được lựa chọn dựa trên hình thức đấu thầu công khai.
- Các đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Công bố được các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước (lần đầu) trên các lưu vực sông nội tỉnh trên cơ sở thông tin, số liệu kiểm kê được thực hiện chính xác, đồng bộ, đúng thời gian. Các số liệu kiểm kê về tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước là số liệu quan trọng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quy hoạch, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước và lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, hướng tới việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Văn bản số

4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, mục tiêu kiểm kê là xác định được các chỉ tiêu như sau:

1. Kiểm kê số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh trong kỳ kiểm kê lần đầu gồm danh mục: sông, suối, kênh, đầm và các ao hồ nội tỉnh (theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Luật Tài nguyên nước) không thuộc quy mô hộ gia đình.

2. Kiểm kê lượng nước mặt, gồm:

- Tổng lượng dòng chảy của lưu vực sông nội tỉnh chảy ra (theo đặc trưng trung bình nhiều năm, mùa, tháng);

- Tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông: Tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông được tổng hợp từ các số liệu vận hành thực tế của các công trình chuyển nước. Đối với trường hợp không có số liệu vận hành thực tế thì được xác định trên cơ sở lưu lượng thiết kế của công trình;

- Tổng dung tích các hồ chứa: Tổng dung tích các hồ chứa nước (tổng dung tích toàn bộ, dung tích hữu ích, dung tích phòng lũ nếu có) được tổng hợp từ thông số thiết kế của công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kiểm kê chất lượng nước mặt nội tỉnh: Chất lượng nước mặt được thực hiện tính toán theo chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI tính toán theo Quyết định số 1460/QĐ-TCMT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tổng Cục môi trường về Hướng dẫn tính toán chỉ số chất lượng nước.

4. Kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt nội tỉnh, gồm: Danh mục công trình khai thác, sử dụng, thông tin gồm: vị trí (tọa độ, phạm vi hành chính); tên nguồn nước khai thác; mục đích khai thác; lưu lượng khai thác; thông tin về giấy phép khai thác.

5. Kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước, gồm: Danh mục công trình xả nước thải, gồm: vị trí xả nước thải (tọa độ, phạm vi hành chính); lưu lượng xả vào nguồn nước; loại hình nước thải; thông tin về giấy phép xả thải.

4. Phạm vi, đối tượng

4.1. Phạm vi

Thực hiện kiểm kê số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh trong kỳ kiểm kê lần đầu gồm danh mục: sông, suối, kênh, đầm và các ao hồ nội tỉnh (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Tài nguyên nước) không thuộc quy mô hộ gia đình.

4.2. Đối tượng

Đối tượng thực hiện kiểm kê tài nguyên nước nội tỉnh là: nguồn nước mặt; các công trình quan trắc, đo đạc tài nguyên nước mặt; các công trình khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước mặt.

5. Nhiệm vụ chủ yếu

- Kế thừa các thông tin, số liệu có liên quan đến các chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

- Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu;

- Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa;

- Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa và đo đạc bổ sung và chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục

vụ kiểm kê tài nguyên nước;

- Phân tích, tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước các nguồn nước nội tỉnh;

- Công bố kết quả kiểm kê nguồn nước nội tỉnh.

6. Tóm tắt nội dung và các hoạt động chủ yếu

Căn cứ Điều 2, Khoản 5, điểm b tại quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tổng thể kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025, các nội dung thực hiện chính của nhiệm vụ như sau:

- Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu và triển khai công tác kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa;

- Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa: đo đạc bổ sung số lượng nguồn nước nội tỉnh tại các vị trí không có dữ liệu; điều tra bổ sung phục vụ kiểm kê số lượng nguồn nước nội tỉnh;

- Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa và đo đạc bổ sung và chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục vụ kiểm kê tài nguyên nước;

- Phân tích, tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước các nguồn nước nội tỉnh;

- Tổng hợp kết quả, xây dựng hồ sơ sản phẩm tổng kiểm kê tài nguyên nước bao gồm các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết;

- Công bố kết quả kiểm kê.

7. Sản phẩm giao nộp:

1. Báo cáo kết quả “Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến 2025”;

2. Các báo cáo chuyên đề theo từng chỉ tiêu kiểm kê, gồm có:

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

- Báo cáo chuyên đề Chỉ tiêu chất lượng nước mặt (theo chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI)

- Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước, thông tin, số liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu kiểm kê, bao gồm các bảng biểu, phụ lục sau đây:

- + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

- + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

- + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

- + Các bản vẽ, sơ đồ, bản đồ tương ứng với các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê kèm theo.

3. Hồ sơ công bố kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến 2025.

8. Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thực hiện năm 2024

9. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp môi trường trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm toán về các nội dung đề xuất trong đề cương được duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Căn cứ nội dung đề cương nhiệm vụ được phê duyệt, lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước theo yêu cầu tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia; tổng hợp kết quả kiểm kê, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024.

2. Sở Tài chính:

Căn cứ đề cương nhiệm vụ được phê duyệt, dự toán chi tiết do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn ngân sách để triển khai thực hiện Kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4, QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang